

Số: **.91**./2018/CV-AMD

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

**Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD  
**Mã chứng khoán:** AMD  
**Trụ sở chính:** Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
**Điện thoại:** 024.3292 9222  
**Fax:** 024.3291 9222

**Người ủy quyền công bố thông tin:** Bà Vũ Đặng Hải Yến

Chức vụ: Thành viên HĐQT

**Loại thông tin công bố:**  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

*Ngày 19/05/2018, Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản FLC AMD nhận được Giấy phép Khai thác khoáng sản và thuê đất tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa số 158/GP-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD vào ngày 19/5/2018 tại đường dẫn: <http://amdgroup.vn/vie/document/128-tong-hop-cong-bo-thong-tin.html>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người ủy quyền công bố thông tin**



**Vũ Đặng Hải Yến**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 158 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung”; Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD (chuyển đổi từ Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group) tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 07/5/2018;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 541/TTr-STNMT ngày 09/5/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

a) Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD được khai thác, chế biến đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường và đất san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung;

- Diện tích mỏ: 84.422 m<sup>2</sup>; trong đó, khu vực khai thác có diện tích là 59.886 m<sup>2</sup>, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5; khu vực khai trường có diện tích là 24.536 m<sup>2</sup>, được giới hạn bởi các điểm góc 4, 5, 6 và 7 có tọa độ xác định trên Bản đồ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Trữ lượng địa chất:

+ Khoáng sản chính: Đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường là 2.823.702 m<sup>3</sup>; trong đó, có 282.370 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ;

+ Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 97.395 m<sup>3</sup>;

- Trữ lượng được khai thác:

+ Khoáng sản chính: Đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường là 1.904.877 m<sup>3</sup>; trong đó, có 190.488 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ;

+ Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 97.395 m<sup>3</sup>;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 65.000 m<sup>3</sup>/năm (không bao gồm 97.395 m<sup>3</sup> đất san lấp được khai thác trong 03 năm đầu);

- Mức sâu khai thác: Đến cos +80 m;

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 08 tháng.

b) Về đất đai:

- Thu hồi 716,8 m<sup>2</sup> đất rừng sản xuất do UBND xã Hà Lĩnh quản lý;

- Chuyển mục đích sử dụng 84.422 m<sup>2</sup> đất tại xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung (gồm 716,8 m<sup>2</sup> thu hồi ở trên và 83.705,2 m<sup>2</sup> đất rừng sản xuất giao cho các hộ gia đình, cá nhân) sang đất khai thác khoáng sản và cho Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 692/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 04/10/2017;

- Loại đất: Đất rừng sản xuất do UBND xã Hà Lĩnh quản lý (716,8 m<sup>2</sup>) và đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân (83.705,2 m<sup>2</sup>). Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD đã bồi thường GPMB (UBND huyện Hà Trung đã có văn bản xác nhận);

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời hạn sử dụng: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty CP ĐT&KS FLC AMD;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Lĩnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN MỎ ĐÁ SPILIT  
TẠI XÃ HÀ LĨNH, HUYỆN HÀ TRUNG**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 158 /GP-UBND  
ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trực $105^0$ , múi chiếu $3^0$	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác	1	2211 117.98	578 199.17
	2	2211 225.45	578 093.16
	3	2211 497.45	578 053.64
	4	2211 523.48	578 109.32
	5	2211 318.98	578 327.92
Khu vực khai trường	4	2211 523.48	578 109.32
	5	2211 318.98	578 327.92
	6	2211 415.71	578 367.63
	7	2211 564	578 196

TỜ TRÌNH  
LIÊN HỢP VIỆN ĐỊA TỈNH



Ngày... tháng... năm...  
Số.../...  
Ủy ban nhân dân tỉnh...

115 ton 08 VN-2000			
Y (m)	X (m)		
578 199 17	5211 17 98	1	Khu vực khác
578 093 16	5211 253 45	2	
578 093 04	5211 407 45	3	
578 109 35	5211 253 48	4	
578 357 95	5211 318 98	5	Khu vực khác
578 109 35	5211 253 48	4	
578 357 95	5211 318 98	5	
578 367 03	5211 412 71	6	
578 199	5211 201	7	Khu vực khác

